TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN PHÚ NHUẬN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2025/HS-ST
Ngày: 03-6-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Lợi.

2. Ông Trần Trọng Thái.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thanh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2025, tại Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2025/TLST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

Hoàng Thị Thùy D, sinh năm: 1980, nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: 1 N, Phường E, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện tại: 2 H, Phường E, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Nam H, sinh năm 1960 và bà Hoàng Thị T, sinh năm 1961; có chồng: ông Nguyễn Phú Q, sinh năm 1965 và các con: Hoàng Chí H1, sinh năm 1998, Nguyễn Hoàng Gia B, sinh năm 2006, Nguyễn Hoàng Bảo H2, sinh năm 2007, Nguyễn Hoàng Hà G, sinh năm 2010, Nguyễn Hoàng Bảo A, sinh năm 2015 và Nguyễn Hoàng Quốc A1, sinh năm 2017; tiền sự: không; tiền án: không; nhân thân: Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 30/2020/QĐ-TA ngày 29/4/2020 về áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cở sở cai nghiện bắt buộc 21 tháng, đã chấp hành xong; tạm giữ, tạm giam ngày: 15/11/2024 (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1961; nơi cư trú: 1 N, Phường E, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện nay: 6 T, Phường E, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- Bà Đỗ Thụy Thùy T1, sinh năm 1984; nơi cư trú: C Đường A, phường A, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 45 phút, ngày 14/11/2024, Công an P, quận P tuần tra đến trước số B H, Phường E, quận P phát hiện Hoàng Thị Thùy D điều khiển xe máy biển số 59P2-363.42 có biểu hiện nghi vấn, tiến hành mời về trụ sở Công an P, quận P làm việc. Tại Công an P, quận P tiến hành kiểm tra trên người của D trong phòng kín (có chứng kiến) phát hiện trong quần lót của D đang mặc có 01 bao lì xì màu đỏ bên trên bao lì xì có ghi dòng chữ "vô như nước", bên trong bao lì xì có 04 gói nilong hàn kín chứa tinh thể. D khai nhận là ma túy đá, cất giấu để sử dụng.

Kết luận giám định số 13641/KL-KTHS ngày 22/11/2024, Phòng K Công an Thành phố H kết luận ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,7144g loại Methamphetamine.

Theo Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 14/11/2024 đối với Hoàng Thị Thùy D, kết quả dương tính Methamphetamine. Ngày 15/11/2024, Công an P, quận P ra Quyết định xử phạt hành chính số 498/QĐ -XPHC đối với Hoàng Thị Thùy D về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Hoàng Thị Thùy D tại địa chỉ số B H, Phường E, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, thu giữ 01 bộ dụng cụ có thân bằng thủy tinh đầu có gắn ống nhựa, D khai là dụng cụ để sử dụng ma túy.

Hoàng Thị Thùy D khai nhận đã sử dụng ma túy được khoảng 01 tháng trước khi bị bắt, sử dụng ma túy khoảng 04 lần, ma túy mua từ những người không rõ lai lịch tại khu vực công viên nhà thờ Đ. Vào khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 14/11/2024, D điều khiển xe máy biển số 59P2-363.42 đến khu vực đường H, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh tìm người bán ma túy để mua. Tại đây, D gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi (chưa rõ lai lịch) đi bộ và hỏi có biết chỗ bán ma túy không, người đàn ông này nói biết, D nhờ người đàn ông này mua 04 gói ma túy, người đàn ông báo giá 800.000 đồng, D đồng ý. Người đàn ông này bỏ đi khoảng 10 đến 15 phút sau quay lại đưa cho D 01 bao lì xì bên trong chứa 04 gói ma túy (đá). Dung kiểm tra đúng ma túy nên trả tiền mua ma túy cho người đàn ông này là 800.000 đồng. Sau khi mua xong, D điều khiển xe về nhà khi đến trước số B H, Phường E, quận P bị Công an P quận P phát hiện bắt quả tang.

Kết luận giám định số 1064/KL-KTHS ngày 03/02/2025 của Phòng K Công an Thành phố H xác định số khung: RLGH125DD-5D020239 và số máy: VMM9BC-D-020239 nguyên thủy, không bị đục lại số. Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an Thành phố H trả xe trên cho bà Hoàng Thị T theo Quyết định xử lý vật chứng số 9203/QĐ-PC04-PN ngày 04/4/2025 và Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 05/4/2025.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) gói niêm phong ma túy sau giám định vụ số 4287(2024) có các chữ ký ghi tên Thiếu tá Huỳnh Thanh T2 (giám định viên), Nguyễn Khiếu Đình H3 (cán bộ Công an quận P), ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,7144g loại Methamphetamine là ma túy của D mua về để sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung số Imel 1: 352884790583943, số Imel 2: 353649450583940 (đã qua sử dụng), điện thoại của D mua để sử dụng liên lạc, không liên quan đến vụ án.

- Số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) là tiền cá nhân của D, không liên quan đến vụ án.

- 01 (một) dụng cụ có thân bằng thủy tinh, nắp màu đen bên trên nắp đen có gắn một ống nhựa màu nâu và một ống thủy tinh là dụng cụ để D sử dụng ma túy.

- 01 (một) xe máy hiệu Attila loại Victoria màu đen, biển số 59P2-363.42, số khung: RLGH125DD-5D020239, số máy: VMM9BC-D-020239 (đã qua sử dụng).

Về trách nhiệm dân sự:

- Bà Đỗ Thụy Thùy T1 khai nhận: Bà T1 là chủ xe Attila, biển số 59P2-363.42 và đã bán chiếc xe này cho một người lớn tuổi tên T tại quận P với giá 1.000.000 (một triệu đồng) có viết tay giấy mua bán với nhau nhưng không còn lưu giữ. Bà T1 xác định không còn là chủ sở hữu xe trên và yêu cầu vắng mặt khi Tòa án giải quyết vụ án.

- Bà Hoàng Thị T khai nhận: Bà T là mẹ ruột của Hoàng Thị Thùy D, bà T đã mua xe này từ một người tên T1 với giá l.000.000 đồng, do sự việc đã lâu nên bà T không nhớ rõ cụ thể tên họ của người phụ nữ, chỉ nhớ tên T1 và ở quận T. Bà T không biết việc bà D dùng xe để làm gì, bà yêu cầu được nhận lại xe phục vụ cho việc đi lại và đưa rước các cháu đi học.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Hoàng Thị Thùy D đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đối với đối tượng bán ma túy cho D, hiện chưa xác định được cụ thể nên chưa có cơ sở đề nghị xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục áp dụng các biện pháp điều tra xác minh, khi có đủ căn cứ sẽ đề nghị xử lý sau.

Bản Cáo trạng số 36/CT-VKS.PN ngày 28/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Hoàng Thị Thùy D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh thực hành quyền công tố trình bày quan điểm của Viện kiểm sát đối với vụ án, sau khi phân tích tính chất, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Thị Thùy D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" .

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Hoàng Thị Thùy D, xử phạt bị cáo Hoàng Thị Thùy D mức án từ 2 (hai) năm đến 2 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đỗ Thụy Thùy T1 có đơn yêu cầu vắng mặt và bà Hoàng Thị T đã nhận lại tài sản là xe Attila loại Victoria màu đen, biển số 59P2-363.42, số khung: RLGH125DD-5D020239, số máy: VMM9BC-D-020239. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) gói niêm phong ma túy sau giám định vụ số 4287(2024) có các chữ ký ghi tên Thiếu tá Huỳnh Thanh T2 (giám định viên), Nguyễn Khiếu Đình H3 (cán bộ Công an quận P), tổng khối lượng 0,7144g loại Methamphetamine, ma túy của D mua về để sử dụng là chất Nhà nước cấm tàng trữ, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu và tiêu hủy.

- 01 (một) dụng cụ có thân bằng thủy tinh, nắp màu đen bên trên nắp đen có gắn một ống nhựa màu nâu và một ống thủy tinh là dụng cụ để D sử dụng ma túy là công cụ dùng vào việc phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu và tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung số Imel 1: 352884790583943, số Imel 2: 353649450583940 (đã qua sử dụng), điện thoại của D đã qua sử dụng là tư vật của bị cáo không liên quan đến vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo.

- Số tiền 400.000 (bốn trăm nghìn đồng) là tiền cá nhân của D, không liên quan đến vụ án, Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo.

- 01 (một) xe máy hiệu Attila loại Victoria màu đen, biển số 59P2-363.42, số khung: RLGH125DD-5D020239, số máy: VMM9BC-D-020239 (đã qua sử dụng). Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an Thành phố H trả xe trên cho bà Hoàng Thị T theo Quyết định xử lý vật chứng số 9203/QĐ-PC04-PN ngày 04/4/2025 và Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 05/4/2025.

Tại phiên tòa khi nói lời sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận P, Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đỗ Thụy Thùy T1 có đơn yêu cầu vắng mặt. Vì vậy căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] Về tội danh:

Sau khi Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận công bố bản cáo trạng thì bị cáo Hoàng Thị Thùy D đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Đối chiếu lời khai bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cùng với tang vật đã thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra của Cơ quan Công an quận P, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định:

Vào ngày 14/11/2024, tại trước nhà số B H, Phường E, quận P, bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, có khối lượng 0,7144g, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng. Vì vậy, đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số 36/CT-VKS.PN ngày 28/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận đã truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Mặc dù bị cáo nhận thức được việc tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm và nếu vi phạm sẽ bị trừng trị nghiêm khắc, nhưng bị cáo vẫn ngang nhiên tàng trữ trái phép chất ma tuý để sử dụng, bất chấp những quy định của pháp luật, bất chấp mọi hậu quả xảy ra kể cả việc trừng trị của pháp luật. Vì vậy, việc xử lý bị cáo bằng biện pháp hình sự là hết sức cần thiết và đúng quy định của pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và qua diễn biến phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thật thà khai báo thành khẩn nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải, gia đình bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo để giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đồng thời qua đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giúp cho bị cáo có điều kiện học tập cải tạo lại mình sau này biết tôn trọng pháp luật và đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Hội đồng xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của bị cáo nên quyết định miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Không có.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) gói niêm phong ma túy sau giám định vụ số 4287(2024) có các chữ ký ghi tên Thiếu tá Huỳnh Thanh T2 (giám định viên), Nguyễn Khiếu Đình H3 (cán bộ Công an quận P), tổng khối lượng 0,7144g loại Methamphetamine là ma túy của D mua về để sử dụng là chất Nhà nước cấm tàng trữ, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu và tiêu hủy.

- 01 (một) dụng cụ có thân bằng thủy tinh, nắp màu đen bên trên nắp đen có gắn một ống nhựa màu nâu và một ống thủy tinh là dụng cụ để D sử dụng ma túy là công cụ dùng vào việc phạm tội, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu và tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung số Imel 1: 352884790583943, số Imel 2: 353649450583940 (đã qua sử dụng), điện thoại của D đã qua sử dụng là tư vật của bị cáo không liên quan đến vụ án, Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho bị cáo.

- Số tiền 400.000 (bốn trăm nghìn đồng) là tiền cá nhân của D, không liên quan đến vụ án, Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho bị cáo.

- 01 (một) xe máy hiệu Attila loại Victoria màu đen, biển số 59P2-363.42, số khung: RLGH125DD-5D020239, số máy: VMM9BC-D-020239 (đã qua sử dụng). Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an Thành phố H trả xe trên cho bà Hoàng Thị T theo Quyết định xử lý vật chứng số 9203/QĐ-PC04-PN ngày 04/4/2025 và Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 05/4/2025.

[8] Về các vấn đề khác:

Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, điều tra, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[11] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 46; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 326; Điều 327; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014.

[1] Về tội danh:

- Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị Thùy D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

[2] Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Hoàng Thị Thùy D 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam 15/11/2024.

[3] Về biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong ma túy sau giám định vụ số 4287(2024) có các chữ ký ghi tên Thiếu tá Huỳnh Thanh T2 (giám định viên), Nguyễn Khiếu Đình H3 (cán bộ Công an quận P), ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,7144g loại Methamphetamine.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) dụng cụ có thân bằng thủy tinh, nắp màu đen bên trên nắp đen có gắn một ống nhựa màu nâu và một ống thủy tinh là dụng cụ để D sử dụng ma túy.

- Trả lại cho bị cáo: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung số Imel 1: 352884790583943, số Imel 2: 353649450583940 đã qua sử dụng.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Trả lại cho bị cáo: số tiền 400.000 (bốn trăm nghìn đồng) là tiền cá nhân của bị cáo theo Giấy nộp tiền ngày 28/5/2024, tên người nộp Bùi Đức D1, tên đơn vị nhận Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh - số tài khoản 39490105464700000.

[4] Về án phí hình sự sơ thẩm:

- Bị cáo Hoàng Thị Thùy D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn đồng).

[5] Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án sơ thẩm có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ.

- Thời hạn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị cáo, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

[6] Về nghĩa vụ thi hành án:

- Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND quận Phú Nhuận;
- CCTHADS quận Phú Nhuận;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Phòng HSNVCS Công an TP.HCM;
- Đương sự;

- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

Vũ Thị Thu Quỳnh